

Công ty QLQ Vietcombank
Tên Quỹ: Quỹ đầu tư Cân bằng
chiến lược VCBF (VCBF-TBF)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2019

Số: 3319/VCBF

THÔNG BÁO VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BẢN CÁO BẠCH

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Chúng tôi xin báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của **Quỹ đầu tư Cân bằng chiến lược VCBF (VCBF-TBF)** như sau:

STT	Khoản mục của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Sửa một số thuật ngữ: - Người Sở Hữu Đơn Vị Quỹ	Sửa một số thuật ngữ: - Nhà Đầu Tư	Điều chỉnh theo Điều Lệ
2	Phần Định Nghĩa: “Người Sở Hữu Đơn Vị Quỹ: là nhà đầu tư được đăng ký là người sở hữu Đơn Vị Quỹ trong Sổ Đăng Ký”	Phần Định Nghĩa: “Nhà Đầu Tư: là cá nhân hoặc tổ chức được đăng ký trong Sổ Đăng Ký”	Điều chỉnh theo Điều Lệ
3	Mục III.2.2. Giá Mua: “Giá Mua: Sau khi trừ Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Mua sẽ tính theo NAV tại Ngày Giao Dịch trên một Đơn Vị Quỹ”	Mục I.2.2. Giá Bán: “Giá bán: là giá bán một đơn vị quỹ, tức là mức giá mà nhà đầu tư phải thanh toán cho công ty quản lý quỹ, bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tính tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ cộng với Giá Dịch Vụ Phát Hành (nếu có)”	Điều chỉnh cho phù hợp
4	Mục III.2.3. Giá Bán: “Giá Bán: Giá Bán sẽ theo NAV tại Ngày Giao Dịch trên một Đơn Vị Quỹ trừ Giá Dịch Vụ Mua Lại”	Mục I.2.2. Giá Mua Lại: “Giá Mua Lại: Là giá mua lại một đơn vị quỹ, tức là mức giá mà công ty quản lý quỹ phải thanh toán cho nhà đầu tư, được xác định bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tính tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ, trừ đi Giá Dịch Vụ Mua Lại (nếu có)”	Điều chỉnh cho phù hợp
5	Mục III.2.4. Cơ cấu Giá Dịch Vụ:	Mục III.2.4. Cơ cấu Giá Dịch Vụ:	Điều chỉnh

<p>Giá Dịch Vụ Phát Hành:</p> <p>“Được tính trên giá trị của Lệnh Mua như sau: – Từ 1 triệu đồng đến 500 triệu đồng: tối đa 2,0% – Trên 500 triệu đồng đến 1,0 tỷ đồng: tối đa 1,5%”</p> <p><i>Lệnh Mua có giá trị trên 1,0 tỷ đồng (một tỷ Đồng) sẽ được hưởng các mức ưu đãi như được quy định tại Mục XII.1.1 Giá Dịch Vụ Phát Hành.</i></p> <p>Nhà đầu tư tham gia Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ SIP hàng tháng trong thời gian 12 (mười hai) tháng liên tục sẽ được giảm trừ 20% Giá Dịch Vụ Phát Hành như quy định chi tiết tại Mục X.10.5.</p> <p>Điều chỉnh Giá Dịch Vụ Phát Hành: Trong thời gian từ ngày 01/12/2018 đến hết ngày 28/2/2019, Giá Dịch Vụ Phát Hành tính bằng không phần trăm (0%). Sau ngày 28/2/2019, Giá Dịch Vụ Phát Hành sẽ quay trở về mức cũ trước ngày 01/12/2018. Mức Giá Dịch Vụ Phát Hành tính bằng không phần trăm (0%) nêu trên áp dụng cho tất cả các khoản đầu tư (bao gồm Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ – SIP)”</p> <p>Giá Dịch Vụ Mua Lại: “Được tính cho giao dịch bán từng phần hay toàn bộ các Đơn Vị Quỹ trên cơ sở tổng giá trị bán và tính theo thời gian nắm giữ Đơn Vị Quỹ như bảng dưới đây. Thời gian nắm giữ Đơn Vị Quỹ được tính trên cơ sở mua trước – bán trước và được quy định chi tiết tại Mục XII.1.2 Giá Dịch Vụ Mua Lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> – 01 tháng hoặc ngắn hơn: – Trên 01 tháng đến 12 tháng *): 1,0%/1.4% – Trên 12 tháng đến 24 tháng: – Trên 24 tháng: <p>*) Giá Dịch Vụ Mua Lại 1.4% áp dụng cho giao dịch bán trong Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ SIP có thời gian nắm giữ dưới 12 (mười hai) tháng kể từ khi tham gia.”</p>	<p>Giá Dịch Vụ Phát Hành:</p> <p>“Giá Dịch Vụ Phát Hành ở mức tối đa 2,0% (hai phần trăm) giá trị Lệnh Mua. Giá Dịch Vụ Phát Hành cụ thể được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo tùy theo từng thời điểm trên trang web của VCBF.</p> <p>Nhà đầu tư tham gia Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ SIP hàng tháng trong thời gian 12 (mười hai) tháng liên tục sẽ được giảm trừ 20% Giá Dịch Vụ Phát Hành như quy định chi tiết tại Mục X.10.5.”</p> <p>Giá Dịch Vụ Mua Lại: “Được tính cho giao dịch bán từng phần hay toàn bộ các Đơn Vị Quỹ trên cơ sở tổng giá trị bán và tính theo thời gian nắm giữ Đơn Vị Quỹ như bảng dưới đây. Thời gian nắm giữ Đơn Vị Quỹ được tính trên cơ sở mua trước – bán trước và được quy định chi tiết tại Mục XII.1.2 Giá Dịch Vụ Mua Lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> – 01 tháng hoặc ngắn hơn: – Trên 01 tháng đến 12 tháng *): 1,0%/1.4% – Trên 12 tháng đến 24 tháng: – Trên 24 tháng: <p>*) Giá Dịch Vụ Mua Lại 1.4% áp dụng cho giao dịch bán trong Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ SIP có thời gian nắm giữ dưới <u>01 (một) năm</u> kể từ khi tham gia”</p>	<p>cho phù hợp</p>
--	--	--------------------

	<p>Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi Quỹ: Được tính trên giá trị được bán từ một Quỹ và mua một Quỹ khác trên cơ sở Lệnh Chuyển Đổi, tùy thuộc vào Giá Dịch Vụ Phát Hành của Quỹ chuyển đến so với Giá Dịch Vụ Phát Hành của Quỹ rời đi như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp cao hơn: giá dịch vụ chuyển đổi là khoản chênh lệch giữa các mức Giá Dịch Vụ Phát Hành tại thời điểm chuyển đổi - Trường hợp bằng hoặc thấp hơn: không tính phí <p>Thời gian nắm giữ của các Đơn Vị Quỹ sau khi chuyển đổi Quỹ sẽ được tính lại từ ngày thực hiện việc chuyển đổi.</p> <p>Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng: “Được tính cho giao dịch chuyển nhượng các Đơn Vị Quỹ từ người sở hữu thụ hưởng đã đăng ký sang cho một người sở hữu thụ hưởng khác: 300.000 Đồng (mức tối đa)”</p>	<p>Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi Quỹ: Được tính trên giá trị được bán từ một Quỹ và mua một Quỹ khác trên cơ sở Lệnh Chuyển Đổi, tùy thuộc vào Giá Dịch Vụ Phát Hành của Quỹ chuyển đến so với Giá Dịch Vụ Phát Hành của Quỹ rời đi như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp cao hơn: giá dịch vụ chuyển đổi là khoản chênh lệch giữa các mức Giá Dịch Vụ Phát Hành tại thời điểm chuyển đổi - Trường hợp bằng hoặc thấp hơn: không tính phí <p>Thời gian nắm giữ của các Đơn Vị Quỹ sau khi chuyển đổi Quỹ sẽ được tính lại từ ngày thực hiện việc chuyển đổi.</p> <p>Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng: “Được tính cho giao dịch chuyển nhượng các Đơn Vị Quỹ từ người sở hữu thụ hưởng đã đăng ký sang cho một người sở hữu thụ hưởng khác, <u>mức tối đa 300.000 Đồng cho mỗi giao dịch chuyển nhượng. Mức giá dịch vụ chuyển nhượng cụ thể được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo tùy theo từng thời điểm trên trang web của VCBF</u>”</p>	
6	<p>Mục III.2.6. Cách Tính Giá Trị Tài Sản Ròng (“NAV”):</p> <p>“- NAV của Quỹ được tính vào mỗi Ngày Định Giá và được công bố trên trang điện tử của VCBF và thông qua các Đại Lý Phân Phối. - NAV/Đơn Vị Quỹ sẽ được làm tròn đến 2 (hai) số thập phân bằng cách làm tròn xuống số thập phân thứ 3.”</p>	<p>Mục III.2.6. Cách Tính Giá Trị Tài Sản Ròng (“NAV”):</p> <p>“Được quy định tại Mục XI.1 (Xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng) trong Bản Cáo Bạch này.”</p>	Điều chỉnh cho phù hợp
7	<p>Mục VI.2.1. Tài sản có thu nhập cố định (mục e):</p> <p>“e. Trái phiếu doanh nghiệp được phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành mà đã được ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số</p>	<p>Mục VI.2.1. Tài sản có thu nhập cố định (mục e):</p> <p>“e. Trái phiếu doanh nghiệp được phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành mà đã được ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại,</p>	Điều chỉnh cho chính xác

	<i>lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện”</i>	<i>mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện, <u>đôi tác giao dịch</u>”</i>																			
8	<p>Mục VI.3.3:</p> <p>“Cơ cấu đầu tư của Quỹ được phép sai lệch so với các hạn chế được đưa ra trong Mục 3.1.a, b, c, d, e, f và h của phần này và chỉ vì các lý do sau:</p> <p>a. Biến động giá trên thị trường của các tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;</p> <p>b. Thực hiện các khoản thanh toán phù hợp với pháp luật của Quỹ;</p> <p>c. Thực hiện các lệnh giao dịch của nhà đầu tư;</p> <p>d. Các hoạt động sáp nhập và hợp nhất của các tổ chức phát hành các chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ;</p> <p>e. Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách Quỹ, hợp nhất Quỹ, sát nhập Quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ; hoặc</p> <p>f. Quỹ đang trong thời gian giải thể.”</p>	<p>Mục VI.3.3:</p> <p>“Cơ cấu đầu tư của Quỹ được phép sai lệch so với các hạn chế được đưa ra trong Mục 3.1.a, b, c, d, e, f của phần này và chỉ vì các lý do sau:</p> <p>a. Biến động giá trên thị trường của các tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;</p> <p>b. Thực hiện các khoản thanh toán phù hợp với pháp luật của Quỹ;</p> <p>c. Thực hiện các lệnh giao dịch của nhà đầu tư;</p> <p>d. Các hoạt động sáp nhập và hợp nhất của các tổ chức phát hành các chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ;</p> <p>e. Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách Quỹ, hợp nhất Quỹ, sát nhập Quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ; hoặc</p> <p>f. Quỹ đang trong thời gian giải thể.”</p>	Điều chỉnh cho chính xác																		
9	<p>Mục X.2.Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh:</p> <p>“Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho việc xử lý và chấp nhận các chứng từ cần thiết cho các lệnh mua, bán, chuyển đổi quỹ để thực hiện trong Ngày Giao Dịch và cho việc thanh toán các lệnh mua được quy định chi tiết trong Bảng 4 như sau:</p> <p>Bảng 4: Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho Ngày Giao Dịch ‘T’</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <thead> <tr> <th></th> <th colspan="2">Giờ đóng sổ lệnh</th> </tr> <tr> <th></th> <th>Thanh toán¹⁾</th> <th>Hồ sơ²⁾</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Mua,</td> <td>10h30</td> <td>10h30</td> </tr> </tbody> </table>		Giờ đóng sổ lệnh			Thanh toán ¹⁾	Hồ sơ ²⁾	Mua,	10h30	10h30	<p>Mục X.2.Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh:</p> <p>“Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho việc xử lý và chấp nhận các chứng từ cần thiết cho các lệnh mua, bán, chuyển đổi quỹ để thực hiện trong Ngày Giao Dịch và cho việc thanh toán các lệnh mua được quy định chi tiết trong Bảng 4 như sau:</p> <p>Bảng 4: Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho Ngày Giao Dịch ‘T’</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <thead> <tr> <th></th> <th colspan="2">Giờ đóng sổ lệnh</th> </tr> <tr> <th></th> <th>Thanh toán¹⁾</th> <th>Hồ sơ²⁾</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Mua,</td> <td>14h00</td> <td>14h00</td> </tr> </tbody> </table>		Giờ đóng sổ lệnh			Thanh toán ¹⁾	Hồ sơ ²⁾	Mua,	14h00	14h00	Điều chỉnh cho phù hợp
	Giờ đóng sổ lệnh																				
	Thanh toán ¹⁾	Hồ sơ ²⁾																			
Mua,	10h30	10h30																			
	Giờ đóng sổ lệnh																				
	Thanh toán ¹⁾	Hồ sơ ²⁾																			
Mua,	14h00	14h00																			

	<p style="text-align: center;">T-1 T-1</p> <p>Bán, na 10h30</p> <p>Chuyển T-1</p> <p>Đổi, Hủy</p> <p>Lệnh</p> <p>1. Ngân Hàng Giám Sát nhận được tiền thanh toán mua Đơn Vị Quỹ tại Tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát trước 14h00 ngày T-1.</p> <p>2. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh áp dụng cho việc nộp đầy đủ hồ sơ với Đại Lý Phân Phối</p> <p>Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được ghi nhận tại các Điểm Nhận Lệnh và các lệnh giao dịch được Đại Lý Phân Phối chuyển sang Đại Lý Chuyển Nhượng trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh vào Ngày Làm Việc đầu tiên trước Ngày Giao Dịch T. Các lệnh giao dịch sẽ được xử lý căn cứ vào ngày và giờ nhận được hồ sơ tại Điểm Nhận Lệnh dựa trên ngày giờ ghi nhận tại Điểm Nhận Lệnh đó. Với những lệnh giao dịch hợp lệ nộp cho Đại Lý Phân Phối trước 10h30 (mười giờ ba mươi) sáng và được nhận bởi Đại Lý Chuyển Nhượng, NAV của Ngày Giao Dịch T sẽ được áp dụng.”</p>	<p style="text-align: center;">T-1 T-1</p> <p>Bán, na 14h00</p> <p>Chuyển T-1</p> <p>Đổi, Hủy</p> <p>Lệnh</p> <p>1. Ngân Hàng Giám Sát nhận được tiền thanh toán mua Đơn Vị Quỹ tại Tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát trước 14h00 ngày T-1.</p> <p>2. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh áp dụng cho việc nộp đầy đủ hồ sơ với Đại Lý Phân Phối</p> <p>Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được ghi nhận tại các Điểm Nhận Lệnh và các lệnh giao dịch <u>nhận trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh</u> sẽ được Đại Lý Phân Phối chuyển sang Đại Lý Chuyển Nhượng trước <u>thời điểm đóng hệ thống của</u> Ngày Làm Việc đầu tiên trước Ngày Giao Dịch T (<u>Ngày T-1</u>). Các lệnh giao dịch sẽ được xử lý căn cứ vào ngày và giờ nhận được hồ sơ tại Điểm Nhận Lệnh dựa trên ngày giờ ghi nhận tại Điểm Nhận Lệnh đó. Với những lệnh giao dịch hợp lệ nộp cho Đại Lý Phân Phối trước <u>Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh</u> và được nhận bởi Đại Lý Chuyển Nhượng, NAV của Ngày Giao Dịch T sẽ được áp dụng.”</p>	
10	<p>Mục X.3.2. Chọn Thời Điểm Giao Dịch:</p> <p>“<i>Chúng Chi Quỹ cũng như Quỹ không được coi là công cụ phục vụ việc giao dịch thường xuyên để tận dụng các biến động ngắn hạn của thị trường chứng khoán. Loại giao dịch này thường được gọi là “chọn thời điểm giao dịch” hay “lướt sóng” và có thể gây ra các thiệt hại tiềm tàng hoặc thiệt hại thực tế cho Người Sở Hữu Đơn Vị Quỹ. Theo đó, nhà đầu tư sẽ phải trả một khoản Giá Dịch Vụ Mua Lại là 3% (ba phần trăm)/NAV nếu thực hiện bán trong vòng 01 (một) tháng kể từ ngày mua Đơn Vị Quỹ như quy định tại Mục XII.1.2.”</i></p>	<p>Mục X.3.2. Chọn Thời Điểm Giao Dịch:</p> <p>“<i>Chúng Chi Quỹ cũng như Quỹ không được coi là công cụ phục vụ việc giao dịch thường xuyên để tận dụng các biến động ngắn hạn của thị trường chứng khoán. Loại giao dịch này thường được gọi là “chọn thời điểm giao dịch” hay “lướt sóng” và có thể gây ra các thiệt hại tiềm tàng hoặc thiệt hại thực tế cho <u>Nhà Đầu Tư</u>. Theo đó, nhà đầu tư sẽ phải trả một khoản Giá Dịch Vụ Mua Lại là 3% (ba phần trăm)/NAV nếu thực hiện bán trong vòng 01 (một) tháng kể từ ngày mua Đơn Vị Quỹ, <u>mức cụ thể sẽ được công bố trên website của VCBF tùy theo từng thời điểm.</u>”</i></p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp</p>

11	<p>Mục X.4.2. Mục X.3.2. Xử Lý Đơn Đăng Ký:</p> <p>“Nhà đầu tư có thể nộp Đơn Đăng Ký hoặc Phiếu Lệnh Mua sau khi điền đầy đủ thông tin, kèm theo đầy đủ các giấy tờ yêu cầu vào bất kỳ Ngày Làm Việc nào tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh của bất kỳ Đại Lý Phân Phối nào. Danh sách các Điểm Nhận Lệnh được cung cấp ở cuối Bản Cáo Bạch này.</p> <p>Các Đại Lý Phân Phối sẽ chuyển hồ sơ đăng ký cho Đại Lý Chuyển Nhượng, là tổ chức sẽ đại diện Công Ty Quản Lý Quỹ tiến hành xử lý hồ sơ. Các hồ sơ không đầy đủ thông tin sẽ bị từ chối và có thể làm trì hoãn việc hoàn tất quá trình xử lý hồ sơ. Trong một số trường hợp, việc bổ sung thêm hồ sơ cũng có thể làm chậm việc hoàn tất quá trình xử lý hồ sơ đăng ký. Công Ty Quản Lý Quỹ được quyền từ chối hồ sơ trong trường hợp không tìm được cách giải quyết cho bất kỳ vấn đề nào nảy sinh trong quá trình xử lý hồ sơ đăng ký.</p> <p>Nhà đầu tư phải thanh toán số tiền mua Đơn Vị Quỹ từ tài khoản ngân hàng của mình vào tài khoản của Quỹ để Ngân Hàng Giám Sát nhận được đúng hạn và Đại Lý Chuyển Nhượng hoàn thành xử lý việc đăng ký. Nhà đầu tư phải thực hiện từ tài khoản được đăng ký tên của Nhà đầu tư. Mọi khoản đầu tư vào Đơn Vị Quỹ đều thực hiện bằng tiền Đồng Việt Nam.”</p>	<p>Mục X.4.2. Mục X.3.2. Xử Lý Đơn Đăng Ký:</p> <p>“Nhà đầu tư có thể nộp Đơn Đăng Ký hoặc Phiếu Lệnh Mua sau khi điền đầy đủ thông tin, kèm theo đầy đủ các giấy tờ yêu cầu vào bất kỳ Ngày Làm Việc nào tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh của bất kỳ Đại Lý Phân Phối nào. Danh sách các Điểm Nhận Lệnh được cung cấp ở cuối Bản Cáo Bạch này.</p> <p>Các Đại Lý Phân Phối sẽ <u>xử lý</u> hồ sơ đăng ký <u>và chuyển</u> cho Đại Lý Chuyển Nhượng, là tổ chức sẽ đại diện Công Ty Quản Lý Quỹ tiến hành <u>mở tài khoản và thực hiện giao dịch chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư</u>. Các hồ sơ không đầy đủ thông tin sẽ bị từ chối và có thể làm trì hoãn việc hoàn tất quá trình xử lý hồ sơ. Trong một số trường hợp, việc bổ sung thêm hồ sơ cũng có thể làm chậm việc hoàn tất quá trình xử lý hồ sơ đăng ký. Công Ty Quản Lý Quỹ được quyền từ chối hồ sơ trong trường hợp không tìm được cách giải quyết cho bất kỳ vấn đề nào nảy sinh trong quá trình xử lý hồ sơ đăng ký.</p> <p>Nhà đầu tư phải thanh toán số tiền mua Đơn Vị Quỹ từ tài khoản ngân hàng của mình vào tài khoản của Quỹ để Ngân Hàng Giám Sát nhận được đúng hạn và Đại Lý Chuyển Nhượng hoàn thành xử lý việc đăng ký. Nhà đầu tư phải thực hiện từ tài khoản được đăng ký tên của Nhà đầu tư. Mọi khoản đầu tư vào Đơn Vị Quỹ đều thực hiện bằng tiền Đồng Việt Nam.</p> <p><u>Tiền mua Đơn Vị Quỹ phải được chuyển vào đúng tài khoản của Quỹ mà Nhà đầu tư đăng ký mua với nội dung chuyển khoản được công bố trên website của VCBF tùy theo từng thời điểm. Trường hợp phát sinh sai sót trong quá trình chuyển khoản có thể dẫn đến việc số tiền mua Đơn Vị Quỹ không được Ngân Hàng Giám Sát ghi nhận vào tài khoản của Quỹ hoặc sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ</u></p>	Điều chỉnh cho phù hợp
----	--	---	------------------------

		<p><u>chuyển trả vào tài khoản ngân hàng mà Nhà đầu tư chỉ định trong Đơn Đăng Ký trong vòng 5 ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch gần nhất sau ngày chuyển tiền đó.</u></p> <p><u>Tiền mua Đơn Vị Quỹ được ghi nhận vào tài khoản của Quỹ sau Thời Điểm Đóng Số Lệnh của Ngày Giao Dịch sẽ được coi là tiền mua Đơn Vị Quỹ của Ngày Giao Dịch tiếp theo.</u></p> <p><u>Trường hợp tiền mua Đơn Vị Quỹ được ghi nhận vào tài khoản của Quỹ trước Thời Điểm Đóng Số Lệnh của Ngày Giao Dịch, nhưng lệnh giao dịch lại nhận được sau Thời Điểm Đóng Số Lệnh hoặc không có lệnh giao dịch, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chuyển trả vào tài khoản ngân hàng mà Nhà đầu tư chỉ định trong Đơn Đăng Ký trong vòng 5 ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch trừ khi Nhà đầu tư có yêu cầu giữ lại để thực hiện mua Đơn Vị Quỹ vào Ngày Giao Dịch tiếp theo. Công ty Quản Lý Quỹ có quyền từ chối yêu cầu giữ lại của Nhà đầu tư nếu nhận thấy yêu cầu đó là không hợp lý và không thể thực hiện được.</u></p> <p><u>Trường hợp lệnh giao dịch nhận được trước Thời Điểm Đóng Số Lệnh cho Ngày Giao Dịch, nhưng tiền mua Đơn Vị Quỹ được ghi nhận vào tài khoản của Quỹ sau Thời Điểm Đóng Số Lệnh, Nhà đầu tư nộp cho Đại Lý Phân Phối một Phiếu Lệnh Mua mới trước Thời Điểm Đóng Số Lệnh cho Ngày Giao Dịch tiếp theo để được mua Đơn Vị Quỹ vào Ngày Giao Dịch tiếp theo đó.”</u></p>	
12	<p>Mục X.4.8. Giá Dịch Vụ Phát Hành</p> <p>“Đơn Vị Quỹ được phát hành tại NAV tại Ngày Giao Dịch cho mỗi Đơn Vị Quỹ cộng với Giá Dịch Vụ Phát Hành. Biểu Giá Dịch Vụ Phát Hành được <u>emg-áp</u> tại Mục XII.1.1.</p>	<p>Mục X.4.8. Giá Dịch Vụ Phát Hành</p> <p>“Đơn Vị Quỹ được phát hành tại NAV tại Ngày Giao Dịch cho mỗi Đơn Vị Quỹ cộng với Giá Dịch Vụ Phát Hành. Biểu Giá Dịch Vụ Phát Hành được <u>cập nhật và công bố trên website của VCBF tại từng thời điểm.</u></p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp</p>

C
LIÊN
N
T
H
E



	<p><i>Phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ quỹ, VCBF có thể thay đổi Giá Dịch Vụ Phát Hành đối với Đơn Vị Quỹ. Mọi thay đổi về mức giá dịch vụ sẽ được cập nhật trong Bản Cáo Bạch này”</i></p>	<p><i>Phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ quỹ, VCBF có thể thay đổi Giá Dịch Vụ Phát Hành đối với Đơn Vị Quỹ. Mọi thay đổi về mức giá dịch vụ sẽ được cập nhật và thông báo trên website của VCBF tùy theo từng thời điểm.</i></p>	
13	<p>Mục X.5.5. Giá Dịch Vụ Mua Lại:</p> <p>“Giá Dịch Vụ Mua Lại được tính theo phần trăm của NAV tại Ngày Giao Dịch trên một Đơn Vị Quỹ và sẽ được trừ khỏi NAV tại Ngày Giao Dịch để tính Giá Bán. Nếu được áp dụng, thuế giao dịch chứng khoán sẽ được trừ từ tổng giá trị bán.</p> <p>Giá Bán trên một Đơn Vị Quỹ $\times (1 - \text{Giá Dịch Vụ Mua Lại trên một Đơn Vị Quỹ})$</p> <p>Biểu Giá Dịch Vụ Mua Lại được nêu chi tiết tại Mục XII.1.2.</p> <p>Tiền thu được từ Bán Đơn Vị Quỹ (sau khi đã trừ giá dịch vụ và thuế) sẽ được hoàn trả trong vòng 5 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch. Giá dịch vụ ngân hàng phát sinh từ việc chuyển tiền bán Đơn Vị Quỹ tới tài khoản của Người Sở Hữu Đơn Vị Quỹ sẽ được khấu trừ từ tiền bán Đơn Vị Quỹ.</p> <p>Tiền bán Đơn Vị Quỹ sẽ được chuyển khoản tới tài khoản ngân hàng mang tên Người Sở Hữu Đơn Vị Quỹ với số tài khoản đã đăng ký ban đầu trong Sổ Đăng Ký. Người Sở Hữu Đơn Vị Quỹ cần đảm bảo thông tin tài khoản trong Sổ Đăng Ký là chính xác để tránh chậm trễ hoặc không nhận được trong việc thanh toán tiền bán Đơn Vị Quỹ.</p>	<p>Mục X.5.5. Giá Dịch Vụ Mua Lại:</p> <p>“Giá Dịch Vụ Mua Lại được tính theo phần trăm của NAV tại Ngày Giao Dịch trên một Đơn Vị Quỹ và sẽ được trừ khỏi NAV tại Ngày Giao Dịch để tính Giá Bán. Nếu được áp dụng, thuế giao dịch chứng khoán sẽ được trừ từ tổng giá trị bán.</p> <p>Giá Bán trên một Đơn Vị Quỹ $\times (1 - \text{Giá Dịch Vụ Mua Lại trên một Đơn Vị Quỹ})$</p> <p>Biểu Giá Dịch Vụ Mua Lại được nêu chi tiết tại Mục XII.1.2.</p> <p>Tiền thu được từ mua lại Đơn Vị Quỹ (sau khi đã trừ giá dịch vụ và thuế) sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ hoàn trả cho Nhà Đầu Tư trong vòng 5 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch. Giá dịch vụ ngân hàng phát sinh từ việc chuyển tiền bán Đơn Vị Quỹ tới tài khoản của Nhà Đầu Tư sẽ được khấu trừ từ tiền bán Đơn Vị Quỹ.</p> <p>Tiền bán Đơn Vị Quỹ sẽ được chuyển khoản tới tài khoản ngân hàng mang tên Nhà Đầu Tư với số tài khoản đã đăng ký ban đầu trong Sổ Đăng Ký. Nhà Đầu Tư cần đảm bảo thông tin tài khoản trong Sổ Đăng Ký là chính xác để tránh chậm trễ hoặc không nhận được tiền thanh toán bán Đơn Vị Quỹ. Đối với các khoản thanh toán bị trả về từ ngân hàng thụ hưởng, Nhà đầu tư sẽ chịu các khoản chi phí phát sinh liên quan việc sửa lệnh (nếu có) nếu do lỗi của Nhà đầu tư. Việc thanh toán tiền cho Nhà đầu tư trong trường hợp này sẽ phụ thuộc vào thời điểm mà Nhà đầu tư sửa đổi, cập nhật thông tin tại Đại Lý Phân Phối.</p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp</p>

	<p>Phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ quỹ, VCBF có thể thay đổi Giá Dịch Vụ Mua Lại Đơn Vị Quỹ. VCBF có thể thay đổi cơ cấu giá dịch vụ để có thể thêm vào các hạn chế bán, áp dụng giá bán khác hoặc phí chống pha loãng như đã đề cập tại Mục IV.10. Mọi thay đổi về mức giá dịch vụ sẽ được cập nhật trong Báo Cáo Bạch này.”</p>	<p>Phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ quỹ, VCBF có thể thay đổi Giá Dịch Vụ Mua Lại Đơn Vị Quỹ. VCBF có thể thay đổi cơ cấu giá dịch vụ để có thể thêm vào các hạn chế bán, áp dụng giá bán khác hoặc phí chống pha loãng như đã đề cập tại Mục IV.10. Mọi thay đổi về mức giá dịch vụ sẽ được cập nhật <u>và thông báo trên website của VCBF tùy theo từng thời điểm.</u>”</p>	
14	<p>Mục X.6.2. Xử lý các Lệnh Chuyển Đổi:</p> <p>“Lệnh Chuyển Đổi được xử lý bởi Đại Lý Chuyển Nhượng như là Lệnh Bán và tiếp theo sau là Lệnh Mua được thực hiện trong hai Ngày Giao Dịch liền kề nhau. Lệnh Chuyển Đổi được đặt bằng số lượng Đơn Vị Quỹ”</p>	<p>Mục X.6.2. Xử lý các Lệnh Chuyển Đổi:</p> <p>“Lệnh Chuyển Đổi được xử lý bởi Đại Lý Chuyển Nhượng như là Lệnh Bán và tiếp theo sau là Lệnh Mua được thực hiện trong hai Ngày Giao Dịch liền kề nhau. Lệnh Chuyển Đổi <u>xác định một số lượng Đơn Vị Quỹ được bán để chuyển sang một quỹ mới</u>”</p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp</p>
15	<p>Mục X.6.3: Mức Tối Thiểu Cho Lệnh Chuyển Đổi:</p> <p>“Lệnh Chuyển Đổi tối thiểu là 100 (một trăm) Đơn Vị Quỹ. Trong trường hợp số dư nhỏ hơn được chuyển đổi và số dư tài khoản Quỹ được bán giảm về không thì Lệnh Chuyển Đổi thấp hơn mức tối thiểu sẽ được chấp nhận. Số dư tài khoản tối thiểu 100 (một trăm) Đơn Vị Quỹ được áp dụng cho tài khoản Quỹ chuyển đến từ việc chuyển đổi. Đại Lý Phân Phối sẽ được hướng dẫn để không chấp nhận Lệnh Chuyển Đổi trong trường hợp Quỹ mục tiêu không đạt số dư tối thiểu và sẽ đề nghị nhà đầu tư đặt thêm Lệnh Mua để đảm bảo khoản đầu tư vào Quỹ mục tiêu đạt số dư tối thiểu 100 Đơn Vị Quỹ. Tài khoản của Người Sở Hữu Đơn Vị Quỹ có thể bị đóng khi, số dư tài khoản của Quỹ rời đi giảm xuống dưới 100 (một trăm) Đơn Vị Quỹ”</p>	<p>Mục X.6.3: Mức Tối Thiểu Cho Lệnh Chuyển Đổi:</p> <p>“Lệnh Chuyển Đổi tối thiểu là 100 (một trăm) Đơn Vị Quỹ. Trong trường hợp số dư nhỏ hơn được chuyển đổi và số dư tài khoản Quỹ được bán giảm về không thì Lệnh Chuyển Đổi thấp hơn mức tối thiểu sẽ được chấp nhận. Số dư tài khoản tối thiểu 100 (một trăm) Đơn Vị Quỹ được áp dụng cho tài khoản Quỹ chuyển đến từ việc chuyển đổi. Đại Lý Phân Phối sẽ được hướng dẫn để không chấp nhận Lệnh Chuyển Đổi trong trường hợp Quỹ mục tiêu không đạt số dư tối thiểu và sẽ đề nghị nhà đầu tư đặt thêm Lệnh Mua để đảm bảo khoản đầu tư vào Quỹ mục tiêu đạt số dư tối thiểu 100 Đơn Vị Quỹ. Tài khoản của <u>Nhà Đầu Tư có thể bị đóng khi số dư tài khoản giảm xuống dưới 100 (một trăm) Đơn Vị Quỹ do các Lệnh Chuyển Đổi của Nhà đầu tư. Trong trường hợp nếu việc thực hiện Lệnh Chuyển Đổi của Nhà đầu tư dẫn đến số Đơn Vị Quỹ nắm giữ xuống dưới số lượng Đơn Vị Quỹ tối thiểu là 100 (một trăm) Đơn Vị Quỹ, Lệnh Chuyển Đổi sẽ được thực hiện đối</u></p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp</p>

		<u>với toàn bộ số Đơn Vị Quỹ nhà đầu tư đang nắm giữ để số dư mới tại tài khoản sẽ bằng 0 (không).”</u>	
16	<p>Mục X.10.2. Sử Dụng Các Lệnh Tự Động Hoặc Lệnh Chờ Để Thực Hiện Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ SIP:</p> <p>“Các nhà đầu tư lựa chọn chương trình SIP có thể đầu tư một khoản cố định hàng tháng. Tuy nhiên để tiết kiệm chi phí giao dịch, chu kỳ thông thường là hàng tháng. Đại Lý Phân Phối sẽ có thể hỗ trợ các nhà đầu tư trong việc đưa ra một chương trình SIP và tần suất thanh toán phù hợp. SIP cho phép thực hiện các chương trình tiết kiệm một cách kỷ luật. Trong vòng 12 (mười hai) tháng đầu tiên của SIP, nhà đầu tư không thể thay đổi mức đầu tư hoặc tần suất thanh toán (xem phần 10.4 dưới đây) và cũng không nên thay đổi các lệnh thực hiện SIP với Đại lý Phân phối và các lệnh thanh toán với ngân hàng. Trường hợp nhà đầu tư muốn thay đổi mức đầu tư đã đăng ký, nhà đầu tư thực hiện lệnh SIP mới.</p> <p>Nhiều ngân hàng tại Việt Nam cung cấp dịch vụ cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp giúp nhà đầu tư có thể thực hiện một chương trình SIP. VCB, cổ đông lớn của VCBF, cung cấp các dịch vụ này thông qua dịch vụ Ngân hàng trực tuyến của mình cũng như thông qua mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch rộng khắp. Lệnh chờ thanh toán tại các ngân hàng cho phép các nhà đầu tư thực hiện một chương trình SIP với một số tiền và tần suất thanh toán cố định mà không cần phải nộp thêm các ủy nhiệm chi cho ngân hàng.</p> <p>Lệnh chờ thanh toán thực hiện chương trình SIP cần được nộp tại ngân hàng mà nhà đầu tư có tài khoản”</p>	<p>Mục X.10.2. Sử Dụng Các Lệnh Tự Động Hoặc Lệnh Chờ Để Thực Hiện Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ SIP:</p> <p>“Các nhà đầu tư lựa chọn chương trình SIP có thể đầu tư một khoản <u>đều đặn</u> hàng tháng. Đại Lý Phân Phối sẽ có thể hỗ trợ các nhà đầu tư trong việc đưa ra một chương trình SIP và tần suất thanh toán phù hợp. SIP cho phép thực hiện các chương trình tiết kiệm một cách kỷ luật. <u>Nhà đầu tư có thể thay đổi mức đầu tư của SIP (nhưng không thấp hơn mức tối thiểu trong trường hợp giảm mức đầu tư) bằng cách thay đổi các chỉ thị SIP với ngân hàng và/hoặc Đại Lý Phân Phối của mình.</u></p> <p>Nhiều ngân hàng tại Việt Nam cung cấp dịch vụ cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp giúp nhà đầu tư có thể thực hiện một chương trình SIP. VCB, cổ đông lớn của VCBF, cung cấp các dịch vụ này thông qua dịch vụ Ngân hàng trực tuyến của mình cũng như thông qua mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch rộng khắp. <u>Nhà đầu tư cần đặt lệnh thanh toán SIP ở ngân hàng của mình một khoảng thời gian phù hợp trước thời điểm đóng số lệnh (xin xem mục 10.4 bên dưới) với nội dung thanh toán chính xác. Một số ngân hàng cũng có thể chấp nhận và thực hiện thanh toán theo các lệnh chờ thanh toán của nhà đầu tư theo đó khoản đầu tư cho SIP sẽ được thực hiện mà không cần phải nộp chỉ thị ngân hàng mỗi tháng.”</u></p>	Điều chỉnh cho phù hợp
17	<p>Mục X.10.3. Khoản Đầu Tư Tối Thiểu Cho Chương Trình SIP:</p> <p>“Mức đầu tư tối thiểu áp dụng cho chương trình SIP cũng giống như mức đầu tư tối thiểu áp dụng cho trường hợp</p>	<p>Mục X.10.3. Khoản Đầu Tư Tối Thiểu Cho Chương Trình SIP:</p> <p>“Mức đầu tư tối thiểu áp dụng cho chương trình SIP cũng giống như mức đầu tư tối thiểu áp dụng cho</p>	Điều chỉnh cho phù hợp

	<p>nhà đầu tư mua Đơn Vị Quỹ lần đầu hoặc các lần tiếp theo. Với một nhà đầu tư mới mở tài khoản, nhà đầu tư cần thực hiện khoản đầu tư đầu tiên là 5.000.000 VNĐ (năm triệu đồng) khi đăng ký mở tài khoản và khoản đầu tư này không phải là khoản đầu tư đầu tiên cho chương trình SIP. Các khoản đầu tư tối thiểu định kỳ hàng tháng tiếp theo cho chương trình SIP là 1.000.000 VNĐ (Một triệu đồng) được gửi từ tài khoản ngân hàng của nhà đầu tư tới tài khoản của Quỹ dành cho mục đích SIP.</p> <p>Các chương trình SIP có thời hạn tối thiểu là 1 (một) năm và có thể được tiếp tục không hạn định. Việc mua lại Đơn Vị Quỹ được thực hiện trên nguyên tắc nhập trước xuất trước. Do đó các Đơn Vị Quỹ ban đầu được mua theo Đơn Đăng Ký sẽ được mua lại trước, sau đó đến các Đơn Vị Quỹ được mua vào ngày tiếp theo, dù các lệnh mua đó có được thực hiện theo một hoặc nhiều thỏa thuận SIP hay không.”</p>	<p>trường hợp nhà đầu tư mua Đơn Vị Quỹ lần đầu hoặc các lần tiếp theo. Với một nhà đầu tư mới mở tài khoản, nhà đầu tư cần thực hiện khoản đầu tư đầu tiên là 5.000.000 VNĐ (năm triệu đồng) khi đăng ký mở tài khoản và khoản đầu tư này không phải là khoản đầu tư đầu tiên cho chương trình SIP. Các khoản đầu tư tối thiểu định kỳ hàng tháng tiếp theo cho chương trình SIP là 1.000.000 VNĐ (Một triệu đồng) được gửi từ tài khoản ngân hàng của nhà đầu tư tới tài khoản riêng biệt của Quỹ <u>tại Ngân hàng lưu ký</u> dành cho mục đích SIP.</p> <p>Các chương trình SIP có thời hạn tối thiểu là 1 (một) năm và có thể <u>kéo dài</u> không hạn định. Việc mua lại Đơn Vị Quỹ được thực hiện trên nguyên tắc nhập trước xuất trước. Do đó các Đơn Vị Quỹ ban đầu được mua theo Đơn Đăng Ký sẽ được mua lại trước, sau đó đến các Đơn Vị Quỹ được mua vào ngày tiếp theo, dù các lệnh mua đó có được thực hiện theo một hoặc nhiều thỏa thuận SIP hay không.”</p>	
18	<p>Mục X.10.4. Ngày Thanh Toán và Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho các khoản đầu tư SIP:</p> <p>“Ngày SIP là ngày thứ mười hàng tháng. Nhà đầu tư cần thanh toán cho khoản đầu tư SIP hoặc cung cấp cho ngân hàng của họ lệnh chờ thanh toán SIP để Ngân Hàng Giám Sát nhận được tiền mua trước khi hết giờ làm việc của ngày mùng mười hàng tháng. Ngân Hàng Giám Sát hạch toán Đơn Vị Quỹ cho khoản đầu tư theo SIP vào Ngày Giao Dịch kế tiếp sau khi xác nhận nhận được tiền mua theo SIP.”</p>	<p>Mục X.10.4. Ngày Thanh Toán và Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho các khoản đầu tư SIP:</p> <p><u>“Ngày giao dịch SIP là Ngày Giao Dịch đầu tiên sau ngày thứ 10 (mười) hàng tháng. Nhà đầu tư cần thanh toán cho khoản đầu tư SIP hoặc cung cấp cho ngân hàng của họ lệnh chờ thanh toán SIP để Ngân Hàng Giám Sát nhận được tiền mua trước khi hết giờ làm việc của ngày mùng mười hàng tháng. Nhà đầu tư có lệnh mua hợp lệ và được xác nhận đã nhận được tiền mua SIP sẽ được ghi nhận sở hữu đơn vị quỹ sau khi Quỹ nhận được báo cáo phân bổ từ Đại Lý Chuyển Nhượng.”</u></p>	Điều chỉnh cho phù hợp
19	<p>Mục X.10.5. Giảm giá dịch vụ Cho Chương Trình SIP:</p> <p>“Nhà đầu tư được giảm 20,0% (hai mươi phần trăm) Giá Dịch Vụ Phát Hành nếu đồng ý đầu tư theo SIP cho 12 (mười hai) tháng liên tục. Nếu nhà đầu tư bán SIP</p>	<p>Mục X.10.5. Giảm giá dịch vụ Cho Chương Trình SIP:</p> <p>“Nhà đầu tư được giảm 20,0% (hai mươi phần trăm) Giá Dịch Vụ Phát Hành nếu đồng ý đầu tư theo SIP cho 12 (mười hai) tháng liên tục. Nếu nhà</p>	Điều chỉnh theo Điều Lệ

	<p><i>trong vòng dưới 12 (mười hai) tháng kể từ ngày bắt đầu thực hiện chương trình, nhà đầu tư sẽ phải trả một khoản Giá Dịch Vụ Mua Lại là 1,4% (một phẩy bốn phần trăm)/NAV khi bán Đơn Vị Quỹ đã mua và đã được hưởng khoản giảm trừ Giá Dịch Vụ Phát Hành theo SIP.”</i></p>	<p><i>đầu tư bán SIP <u>trước ngày tròn 01 (một) năm</u> kể từ ngày bắt đầu thực hiện chương trình, nhà đầu tư sẽ phải trả một khoản Giá Dịch Vụ Mua Lại là 1,4% (một phẩy bốn phần trăm)/NAV khi bán Đơn Vị Quỹ đã mua và đã được hưởng khoản giảm trừ Giá Dịch Vụ Phát Hành theo SIP”</i></p>	
20	<p>Mục X.10.6. Chấm dứt Chương Trình SIP và chi phí rời SIP:</p> <p>“Chương trình SIP được coi là chấm dứt khi:</p> <p>i. Người sở hữu Đơn vị Quỹ hủy Thỏa Thuận SIP;</p> <p>ii. Đến thời điểm đóng sổ lệnh cho chương trình SIP như quy định chi tiết tại phần 10.4 ở trên, thanh toán theo Thỏa Thuận SIP không về tài khoản của Quỹ;</p> <p>iii. Người sở hữu Đơn vị Quỹ thay đổi Quỹ mà họ đang tham gia chương trình SIP và các khoản đầu tư SIP tiếp theo được chuyển qua một Quỹ khác.</p> <p>Chi phí rời chương trình SIP 1.4% được áp dụng với các trường hợp Đơn Vị Quỹ trong chương trình SIP được bán trong vòng dưới 12 tháng kể từ ngày bắt đầu chương trình SIP.</p> <p>Chi phí rời chương trình SIP áp dụng đối với các trường hợp khác quy định tại Phần XII 1.2”</p>	<p>Mục X.10.6. Chấm dứt Chương Trình SIP và chi phí rời SIP:</p> <p>“Chương trình SIP được coi là chấm dứt khi:</p> <p>i. <u>Nhà Đầu Tư hủy khoản đầu tư SIP;</u></p> <p>ii. Khoản tiền mua SIP không được chuyển đến tài khoản ngân hàng của Quỹ trước thời điểm Đóng Sổ Lệnh cho các khoản đầu tư SIP như đã quy định tại mục 10.4 ở trên;</p> <p>iii. <u>Khoản đầu tư SIP bị chấm dứt do chuyển sang một quỹ khác .</u></p> <p>Chi phí rời chương trình SIP 1.4% được áp dụng với các trường hợp Đơn Vị Quỹ trong chương trình SIP được bán trong vòng dưới <u>01 (một) năm</u> kể từ ngày bắt đầu chương trình SIP.</p> <p>Chi phí rời chương trình SIP áp dụng đối với các trường hợp khác quy định tại Phần XII 1.2”</p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp</p>
21	<p>Mục XI.1. Xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng:</p> <p>Điều chỉnh đoạn wordings sau:</p> <p>“NAV của Quỹ và NAV trên một Đơn Vị Quỹ phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận và sẽ được công bố trên trang web của VCBF, www.vcbf.com, và trên các trang web hoặc các phương tiện truyền thông khác theo yêu cầu của Luật trong vòng 3 (ba) ngày làm việc kể từ Ngày Định Giá với điều kiện các trang điện tử này hoạt động bình thường. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho VCBF những sai sót trong tính toán NAV muộn nhất là ngày làm</p>	<p>Mục XI.1. Xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng:</p> <p>Điều chỉnh đoạn wordings sau:</p> <p>“NAV của Quỹ và NAV trên một Đơn Vị Quỹ phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận và sẽ được công bố trên trang web của VCBF, www.vcbf.com, và trên <u>trang công bố thông tin của UBCKNN</u> trong vòng 3 (ba) ngày làm việc kể từ Ngày Định Giá với điều kiện các trang điện tử này hoạt động bình thường. <u>Trường hợp bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát phải thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh trong thời</u></p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp</p>

	<i>việc kế tiếp kể từ khi phát hiện ra sai sót.”</i>	<u>hạn hai mươi bốn (24) giờ</u>																									
22	<p>Mục XII.1.1. Giá Dịch Vụ Phát Hành:</p> <p>“Giá Dịch Vụ Phát Hành có thể được áp dụng khi nhà đầu tư mua các Đơn Vị Quỹ. Giá Dịch Vụ Phát Hành được tính bằng tỷ lệ phần trăm giá trị của Lệnh Mua. Tùy thuộc vào giá trị mua của từng Lệnh Mua, dù là mua lần đầu hay mua định kỳ hàng tháng, hay các lần mua tiếp theo, Giá Dịch Vụ Phát Hành được tính trên giá trị thanh toán bởi nhà đầu tư cho mỗi Lệnh Mua tại Ngày Giao Dịch như sau:</p> <p><i>Bảng 8: Biểu Giá Dịch Vụ Phát Hành</i></p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Giá trị của Lệnh Mua – đồng</th> <th>Giá Dịch Vụ Phát Hành (% giá trị Lệnh Mua) (*)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1.000.000 VNĐ đến 500.000.000 VNĐ</td> <td>Tối đa 2,0%</td> </tr> <tr> <td>Trên 500.000.000 VNĐ đến 1.000.000.000 VNĐ</td> <td>Tối đa 1,5%</td> </tr> <tr> <td>Trên 1.000.000.000 VNĐ đến 10.000.000.000 VNĐ</td> <td>Tối đa 1,0%</td> </tr> <tr> <td>Trên 10.000.000.000 VNĐ đến 20.000.000.000 VNĐ</td> <td>Tối đa 0,5%</td> </tr> <tr> <td>Trên 20.000.000.000 VNĐ</td> <td>Tối đa 0,0%</td> </tr> </tbody> </table>	Giá trị của Lệnh Mua – đồng	Giá Dịch Vụ Phát Hành (% giá trị Lệnh Mua) (*)	1.000.000 VNĐ đến 500.000.000 VNĐ	Tối đa 2,0%	Trên 500.000.000 VNĐ đến 1.000.000.000 VNĐ	Tối đa 1,5%	Trên 1.000.000.000 VNĐ đến 10.000.000.000 VNĐ	Tối đa 1,0%	Trên 10.000.000.000 VNĐ đến 20.000.000.000 VNĐ	Tối đa 0,5%	Trên 20.000.000.000 VNĐ	Tối đa 0,0%	<p>Mục XII.1.1. Giá Dịch Vụ Phát Hành:</p> <p>“Giá Dịch Vụ Phát Hành có thể được áp dụng khi nhà đầu tư mua các Đơn Vị Quỹ. Giá Dịch Vụ Phát Hành được tính bằng tỷ lệ phần trăm giá trị của Lệnh Mua. Tùy thuộc vào giá trị mua của từng Lệnh Mua, dù là mua lần đầu hay mua định kỳ hàng tháng, hay các lần mua tiếp theo, Giá Dịch Vụ Phát Hành tối đa được tính trên giá trị thanh toán bởi nhà đầu tư cho mỗi Lệnh Mua tại Ngày Giao Dịch như sau:</p> <p><i>Bảng 8: Biểu Giá Dịch Vụ Phát Hành</i></p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Giá trị của Lệnh Mua – đồng</th> <th>Giá Dịch Vụ Phát Hành (% giá trị Lệnh Mua) (*)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1.000.000 VNĐ đến 500.000.000 VNĐ</td> <td>Tối đa 2,0%</td> </tr> <tr> <td>Trên 500.000.000 VNĐ đến 1.000.000.000 VNĐ</td> <td>Tối đa 1,5%</td> </tr> <tr> <td>Trên 1.000.000.000 VNĐ đến 10.000.000.000 VNĐ</td> <td>Tối đa 1,0%</td> </tr> <tr> <td>Trên 10.000.000.000 VNĐ đến 20.000.000.000 VNĐ</td> <td>Tối đa 0,5%</td> </tr> <tr> <td>Trên 20.000.000.000 VNĐ</td> <td>Tối đa 0,0%</td> </tr> </tbody> </table>	Giá trị của Lệnh Mua – đồng	Giá Dịch Vụ Phát Hành (% giá trị Lệnh Mua) (*)	1.000.000 VNĐ đến 500.000.000 VNĐ	Tối đa 2,0%	Trên 500.000.000 VNĐ đến 1.000.000.000 VNĐ	Tối đa 1,5%	Trên 1.000.000.000 VNĐ đến 10.000.000.000 VNĐ	Tối đa 1,0%	Trên 10.000.000.000 VNĐ đến 20.000.000.000 VNĐ	Tối đa 0,5%	Trên 20.000.000.000 VNĐ	Tối đa 0,0%	Điều chỉnh cho phù hợp
Giá trị của Lệnh Mua – đồng	Giá Dịch Vụ Phát Hành (% giá trị Lệnh Mua) (*)																										
1.000.000 VNĐ đến 500.000.000 VNĐ	Tối đa 2,0%																										
Trên 500.000.000 VNĐ đến 1.000.000.000 VNĐ	Tối đa 1,5%																										
Trên 1.000.000.000 VNĐ đến 10.000.000.000 VNĐ	Tối đa 1,0%																										
Trên 10.000.000.000 VNĐ đến 20.000.000.000 VNĐ	Tối đa 0,5%																										
Trên 20.000.000.000 VNĐ	Tối đa 0,0%																										
Giá trị của Lệnh Mua – đồng	Giá Dịch Vụ Phát Hành (% giá trị Lệnh Mua) (*)																										
1.000.000 VNĐ đến 500.000.000 VNĐ	Tối đa 2,0%																										
Trên 500.000.000 VNĐ đến 1.000.000.000 VNĐ	Tối đa 1,5%																										
Trên 1.000.000.000 VNĐ đến 10.000.000.000 VNĐ	Tối đa 1,0%																										
Trên 10.000.000.000 VNĐ đến 20.000.000.000 VNĐ	Tối đa 0,5%																										
Trên 20.000.000.000 VNĐ	Tối đa 0,0%																										



	<p>Các khoản tái đầu tư bằng nguồn cổ tức của Quỹ không phải chịu Giá Dịch Vụ Phát Hành.</p> <p>Nhà đầu tư tham gia Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ SIP hàng tháng trong thời gian 12 (mười hai) tháng liên tục sẽ được giảm trừ 20% Giá Dịch Vụ Phát Hành như quy định chi tiết tại Mục X.10.5.</p> <p>VCBF có thể thay đổi Giá Dịch Vụ Phát Hành bất kỳ lúc nào. Mọi thay đổi về mức giá dịch vụ phát hành sẽ được cập nhật trong Bản Báo Bạch này.”</p>	<table border="1"> <tr> <td>VNĐ</td> <td></td> </tr> </table>	VNĐ																				
VNĐ																							
23	<p>Mục XII.1.2. Giá Dịch Vụ Mua Lại:</p> <p>“Nhà đầu tư được khuyến khích nắm giữ các Đơn Vị Quỹ như một phần của các khoản đầu tư dài hạn và chương trình tiết kiệm hưu trí. Quỹ mở không được thiết kế cho mục đích mua bán ngắn hạn. Việc nhà đầu tư thường xuyên mua đi và bán lại Đơn Vị Quỹ, vốn được thiết kế để đạt được lợi nhuận dài hạn sẽ ảnh hưởng đến mục tiêu lợi nhuận của nhà đầu tư khi đầu tư vào Quỹ cũng như lợi nhuận của Quỹ. Giá Dịch Vụ Mua Lại được áp dụng cho NAV trên mỗi Đơn Vị Quỹ theo thời gian nắm giữ như sau:</p> <p>Bảng 9: Biểu Giá Dịch Vụ Mua Lại</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Thời Gian Nắm Giữ</th> <th>Giá Dịch Vụ Mua Lại (% của NAV)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>01 tháng hoặc ngắn hơn</td> <td>3,0%</td> </tr> <tr> <td>Trên 01 tháng đến 12 tháng *)</td> <td>1,0% (1.4% cho SIP)</td> </tr> <tr> <td>Trên 12 tháng đến 24 tháng</td> <td>0,5%</td> </tr> <tr> <td>Trên 24 tháng</td> <td>0,0%</td> </tr> </tbody> </table>	Thời Gian Nắm Giữ	Giá Dịch Vụ Mua Lại (% của NAV)	01 tháng hoặc ngắn hơn	3,0%	Trên 01 tháng đến 12 tháng *)	1,0% (1.4% cho SIP)	Trên 12 tháng đến 24 tháng	0,5%	Trên 24 tháng	0,0%	<p>Mục XII.1.2. Giá Dịch Vụ Mua Lại:</p> <p>“Nhà đầu tư được khuyến khích nắm giữ các Đơn Vị Quỹ như một phần của các khoản đầu tư dài hạn và chương trình tiết kiệm hưu trí. Quỹ mở không được thiết kế cho mục đích mua bán ngắn hạn. Việc nhà đầu tư thường xuyên mua đi và bán lại Đơn Vị Quỹ, vốn được thiết kế để đạt được lợi nhuận dài hạn sẽ ảnh hưởng đến mục tiêu lợi nhuận của nhà đầu tư khi đầu tư vào Quỹ cũng như lợi nhuận của Quỹ. Giá Dịch Vụ Mua Lại được áp dụng cho NAV trên mỗi Đơn Vị Quỹ theo thời gian nắm giữ như sau:</p> <p>Bảng 9: Biểu Giá Dịch Vụ Mua Lại</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Thời Gian Nắm Giữ</th> <th>Giá Dịch Vụ Mua Lại (% của NAV)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>01 tháng hoặc ngắn hơn</td> <td>3,0%</td> </tr> <tr> <td>Trên 01 tháng đến 12 tháng *)</td> <td>1,0% (1.4% cho SIP)</td> </tr> <tr> <td>Trên 12 tháng đến 24 tháng</td> <td>0,5%</td> </tr> <tr> <td>Trên 24 tháng</td> <td>0,0%</td> </tr> </tbody> </table>	Thời Gian Nắm Giữ	Giá Dịch Vụ Mua Lại (% của NAV)	01 tháng hoặc ngắn hơn	3,0%	Trên 01 tháng đến 12 tháng *)	1,0% (1.4% cho SIP)	Trên 12 tháng đến 24 tháng	0,5%	Trên 24 tháng	0,0%	Điều chỉnh cho phù hợp
Thời Gian Nắm Giữ	Giá Dịch Vụ Mua Lại (% của NAV)																						
01 tháng hoặc ngắn hơn	3,0%																						
Trên 01 tháng đến 12 tháng *)	1,0% (1.4% cho SIP)																						
Trên 12 tháng đến 24 tháng	0,5%																						
Trên 24 tháng	0,0%																						
Thời Gian Nắm Giữ	Giá Dịch Vụ Mua Lại (% của NAV)																						
01 tháng hoặc ngắn hơn	3,0%																						
Trên 01 tháng đến 12 tháng *)	1,0% (1.4% cho SIP)																						
Trên 12 tháng đến 24 tháng	0,5%																						
Trên 24 tháng	0,0%																						

	<p>*) Giá Dịch Vụ Mua Lại 1.4% áp dụng cho giao dịch bán trong Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ SIP có thời gian nắm giữ dưới 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tham gia .</p> <p>Thời gian nắm giữ được tính toán cho mỗi lần mua, bán sử dụng phương pháp mặc định là mua trước, bán trước.</p> <p>Giá Dịch Vụ Mua Lại sẽ được trừ vào khoản tiền bán được trả lại cho các nhà đầu tư khi thực hiện các Lệnh Bán và được hạch toán vào Quỹ như là một khoản thu nhập của Quỹ.</p> <p>VCBF có thể thay đổi Giá Dịch Vụ Mua Lại bất kỳ lúc nào. VCBF có quyền thay đổi cơ cấu giá dịch vụ để có thể thêm vào các hạn chế bán, áp dụng giá bán khác hoặc phí chống pha loãng như đã đề cập tại Mục IV.11. Mọi thay đổi về mức giá dịch vụ sẽ được cập nhật trong Bản-Cáo Bạch này.”</p>	<p>*) Giá Dịch Vụ Mua Lại 1.4% áp dụng cho giao dịch bán trong Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ SIP có thời gian nắm giữ dưới 01 (một) năm kể từ ngày tham gia SIP .</p> <p>Thời gian nắm giữ được tính toán cho mỗi lần mua, bán sử dụng phương pháp mặc định là mua trước, bán trước.</p> <p>Giá Dịch Vụ Mua Lại sẽ được trừ vào khoản tiền bán được trả lại cho các nhà đầu tư khi thực hiện các Lệnh Bán và được hạch toán vào Quỹ như là một khoản thu nhập của Quỹ.</p> <p>VCBF có thể thay đổi Giá Dịch Vụ Mua Lại bất kỳ lúc nào. VCBF có quyền thay đổi cơ cấu giá dịch vụ để có thể thêm vào các hạn chế bán, áp dụng giá bán khác hoặc phí chống pha loãng như đã đề cập tại Mục IV.11. Mọi thay đổi về mức giá dịch vụ sẽ được cập nhật và thông báo trên website của VCBF tùy theo từng thời điểm.”</p>	
24	<p>Mục XII.1.3. Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi Quỹ:</p> <p>“Ngoại trừ trường hợp được miễn Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi Quỹ theo quy định của pháp luật, Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi là mức chênh lệch giữa Giá Dịch Vụ Phát Hành của Quỹ mục tiêu với Giá Dịch Vụ Phát Hành của Quỹ rời đi tại thời điểm thực hiện việc chuyển đổi nếu sự khác biệt này là lớn hơn không.</p> <p>Lệnh Chuyển Đổi Quỹ sẽ không bị tính Giá Dịch Vụ Mua Lại. Thời gian nắm giữ các Đơn Vị Quỹ của Quỹ mục tiêu được tính lại từ thời điểm chuyển đổi”</p>	<p>Mục XII.1.3. Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi Quỹ:</p> <p>“Ngoại trừ trường hợp được miễn Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi Quỹ theo quy định của pháp luật, Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi là mức chênh lệch giữa Giá Dịch Vụ Phát Hành của Quỹ mục tiêu với Giá Dịch Vụ Phát Hành của Quỹ rời đi tại thời điểm thực hiện việc chuyển đổi nếu sự khác biệt này là lớn hơn không và không quá mức tối đa theo quy định pháp luật.</p> <p>Lệnh Chuyển Đổi Quỹ sẽ không bị tính Giá Dịch Vụ Mua Lại. Thời gian nắm giữ các Đơn Vị Quỹ của Quỹ mục tiêu được tính lại từ thời điểm chuyển đổi”</p>	Điều chỉnh cho phù hợp
25	<p>Mục XII.1.4. Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng phi thương mại:</p> <p>“Nhà đầu tư phải trả một mức Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng tối đa là 300.000</p>	<p>Mục XII.1.4. Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng phi thương mại:</p> <p>“Nhà đầu tư phải trả một mức Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng tối đa là</p>	Điều chỉnh cho phù hợp



	đồng (ba trăm nghìn đồng) cho mỗi giao dịch chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ. Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng do người thực hiện chuyển nhượng thanh toán”	300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) cho mỗi giao dịch chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ. Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng do người thực hiện chuyển nhượng thanh toán. <u>Giá dịch vụ chuyển nhượng cụ thể được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo tùy theo từng thời điểm trên trang web của VCBF”</u>	
26	Mục XII.2.5. Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng “Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng là 10.000.000 VND (Mười triệu đồng) một tháng. Giá Dịch Vụ Giao Dịch, tương ứng với 0.01% giá trị giao dịch trên một giao dịch, sẽ được áp dụng đối với giao dịch trong tháng từ số 401 (bốn trăm linh một) trở đi. Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán tháng 1 và tháng 7 hàng năm cho Đại Lý Chuyển Nhượng”	Mục XII.2.5. Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng “Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng là 10.000.000 VND (Mười triệu đồng) một tháng. Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán <u>định kỳ theo thỏa thuận với Đại Lý Chuyển Nhượng.</u> ”	Điều chỉnh cho phù hợp
27	XIII.2.1. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (VCB)	XIII.2.1 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (VCB) Cập nhật một số thông tin về vốn hóa, tổng tài sản...	Cập nhật thông tin
28	XIII.2.2. Franklin Templeton (FTI)	XIII.2.2. Franklin Templeton (FTI) Cập nhật một số thông tin về về tổng tài sản...	Cập nhật thông tin

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 18/6/2019

Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản Cáo Bạch mới

Tổng Giám đốc Công ty quản lý quỹ



Vũ Quang Đông
TỔNG GIÁM ĐỐC